

TRUNG TÂM KĐCCLGD SÀI GÒN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG KĐCCLGD Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 40/NQ-HĐKĐCCLGD

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 02 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục
Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Thú y
Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vĩnh Long

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 979/QĐ-BGDĐT ngày 16 tháng 3 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc cho phép thành lập Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn trực thuộc Công ty Cổ phần Dầu tư Giáo dục Tp. Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 4388/QĐ-BGDĐT ngày 19 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc cấp phép hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục đối với Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn;

Căn cứ Quyết định số 08/QĐ-KĐCCLGDSG ngày 18 tháng 02 năm 2022 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn ban hành Quy định hoạt động của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 15/QĐ-KĐCCLGDSG ngày 10 tháng 01 năm 2023 và Quyết định số 26/QĐ-KĐCCLGDSG ngày 01 tháng 02 năm 2023 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn về việc kiện toàn và điều chỉnh thành viên Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục của Giám đốc Trung tâm kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn;

Căn cứ Quyết định số 25/QĐ-KĐCCLGDSG ngày 01 tháng 02 năm 2023 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn về việc tổ chức Phiên họp Lần thứ 5 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Hồ sơ Tư đánh giá Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Thú y; Báo cáo Đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia Đánh giá ngoài, kết quả thẩm định của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục và các tài liệu liên quan;

Căn cứ kết quả thảo luận và bỏ phiếu kín thông qua Dự thảo Nghị quyết tại phiên họp Lần thứ 5 ngày 19 tháng 02 năm 2023 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Đoàn Đánh giá ngoài Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Thú y của Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vĩnh Long đã thực hiện công tác đánh giá chất lượng giáo dục đúng quy định, đúng quy trình, bảo đảm tính độc lập, khách quan, công khai và minh bạch. Hội đồng đã thẩm định và thống nhất kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo như sau:



Số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” là 43 tiêu chí (trong tổng số 50 tiêu chí), chiếm tỷ lệ 86%, trong đó, mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu”.

Điểm trung bình của các tiêu chí là: **3,92** (*Chi tiết trong Phụ lục 1*).

Điều 2. Kiến nghị Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vĩnh Long tham khảo các khuyến nghị của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục; xây dựng kế hoạch và thực hiện các giải pháp bảo đảm và cải tiến chất lượng giáo dục cho giai đoạn 05 năm đánh giá tiếp theo (từ năm 2023 đến năm 2028), được tính từ ngày ban hành Quyết định công nhận chương trình đào tạo đạt tiêu chuẩn chất lượng (*chi tiết trong Phụ lục 2*).

Điều 3. Căn cứ Điều 23 Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp, Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục công nhận *Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Thú y của Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vĩnh Long* đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục và đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn ban hành Quyết định và cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng giáo dục Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Thú y Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vĩnh Long./.

Nơi nhận:

- Trường DHSPKTVL (để thực hiện);
- Phòng DG&CNCLGD (để giám sát);
- Lưu: VT.

TM. HỘI ĐỒNG KBCLGD
SHỮ TỊCH



(Handwritten signature in blue ink)

TS. NGUYỄN KIM DUNG

Phụ lục I

KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH THUY, TRƯỜNG ĐH SPKT VINH LONG

(Kèm theo Nghị quyết số 40/NQ-HĐKĐCLGD ngày 23/02/2023
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD Sài Gòn)



Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp			Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)			Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)
Tiêu chuẩn 1									
Tiêu chí 1.1	4	3,67	2	66,67	Tiêu chí 7.1	4	4,00	5	100
Tiêu chí 1.2	3				Tiêu chí 7.2	4			
Tiêu chí 1.3	4				Tiêu chí 7.3	4			
Tiêu chuẩn 2									
Tiêu chí 2.1	4	4,00	3	100	Tiêu chí 7.4	4	4,20	5	100
Tiêu chí 2.2	4				Tiêu chí 7.5	4			
Tiêu chí 2.3	4				Tiêu chuẩn 8				
Tiêu chuẩn 3									
Tiêu chí 3.1	4	3,67	2	66,67	Tiêu chí 8.1	4	4,00	5	100
Tiêu chí 3.2	3				Tiêu chí 8.2	4			
Tiêu chí 3.3	4				Tiêu chí 8.3	4			
Tiêu chuẩn 4									
Tiêu chí 4.1	4	4,00	3	100	Tiêu chí 8.4	4	4,00	5	100
Tiêu chí 4.2	4				Tiêu chí 8.5	5			
Tiêu chí 4.3	4				Tiêu chuẩn 9				
Tiêu chuẩn 5									
Tiêu chí 5.1	3	3,80	3	60	Tiêu chí 9.1	4	3,67	4	66,67
Tiêu chí 5.2	4				Tiêu chí 9.2	4			
Tiêu chí 5.3	3				Tiêu chí 9.3	4			
Tiêu chí 5.4	4	4,14	7	100	Tiêu chí 9.4	4	3,80	4	80
Tiêu chí 5.5	5				Tiêu chí 9.5	4			
Tiêu chuẩn 6					Tiêu chí 10.1	4			
Tiêu chí 6.1	4	4,14	7	100	Tiêu chuẩn 10		3,80	4	80
Tiêu chí 6.2	4				Tiêu chí 10.2	4			
Tiêu chí 6.3	4				Tiêu chí 10.3	3			
Tiêu chí 6.4	4	4,14	7	100	Tiêu chí 10.4	4	3,80	4	80
Tiêu chí 6.5	4				Tiêu chí 10.5	4			
Tiêu chí 6.6	4				Tiêu chí 10.6	3			
Tiêu chí 6.7	5	4,14	7	100	Tiêu chuẩn 11		3,80	4	80
					Tiêu chí 11.1	4			
					Tiêu chí 11.2	4			
		4,14	7	100	Tiêu chí 11.3	4	3,80	4	80
					Tiêu chí 11.4	4			
					Tiêu chí 11.5	3			
Mức trung bình					Số tiêu chí đạt				
					Số tiêu chí đạt				
					Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)				
3,92					43				86

Phụ lục II

**KIẾN NGHỊ CẢI THIỆN CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO
TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH THỦ Y, TRƯỜNG ĐH SPKT VINH LONG**

(Kèm theo Nghị quyết số 40/NQ-HĐKĐCLGD ngày 23/02/2023
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)



Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Thú y của Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vinh Long đã được Trường tự đánh giá và được Đoàn chuyên gia Đánh giá ngoài đánh giá chất lượng. Kết quả đánh giá cho thấy:

I. Những điểm mạnh nổi bật của chương trình đào tạo

Mục tiêu và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo được xác định rõ ràng; phù hợp với mục tiêu Giáo dục đại học theo Luật Giáo dục đại học; và với sứ mạng, tầm nhìn của Trường. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo được xác định rõ ràng; bao quát được các yêu cầu chung và các yêu cầu chuyên biệt về kiến thức, kỹ năng, mức tự chủ và chịu trách nhiệm của người học; trong đó có 01 chuẩn đầu ra liên quan năng lực phối hợp liên ngành. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo được công bố công khai bằng nhiều hình thức đa dạng và các bên liên quan dễ dàng tiếp cận.

Bản mô tả chương trình đào tạo ngành Thú y được định kỳ rà soát, cập nhật những học phần gắn kết với nghề nghiệp. Đề cương chi tiết học phần được định kỳ rà soát, cập nhật theo thông báo của Trường và kế hoạch của Khoa vào năm 2018 và năm 2021 và có tinh chỉnh nhất về biểu mẫu. Bản mô tả chương trình đào tạo được phổ biến đến giảng viên và người học qua trang thông tin điện tử của Trường, tuần lễ sinh hoạt công dân, họp cố vấn học tập.

Các học phần trong chương trình dạy học ngành Thú y được Khoa Khoa học Sinh học Ứng dụng bổ sung mới qua các năm 2018, 2019 và 2021; phù hợp với yêu cầu nghề nghiệp và đáp ứng, góp phần đạt được chuẩn đầu ra chương trình đào tạo. Đề cương chi tiết học phần có thể hiện sự đóng góp nội dung của các học phần cho việc đạt được chuẩn đầu ra của học phần và đạt được chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo. Các học phần trong chương trình dạy học được cấu trúc đảm bảo sự gắn kết và liên mạch giữa các học phần đại cương, cơ sở ngành và chuyên ngành.

Triết lý giáo dục được phổ biến đến các bên liên quan bằng nhiều hình thức khác nhau, qua trang thông tin điện tử, tuần lễ sinh hoạt công dân; tại các bản tin của Trường, Khoa, bộ môn. Giảng viên và cố vấn học tập tận tình hỗ trợ người học trong học tập. Các cố vấn học tập định kỳ gặp gỡ người học 01 lần/tháng (họp lớp) và khi người học có nhu cầu hỗ trợ. Người học được khuyến khích tham gia các hoạt động ngoại khóa thúc đẩy người học phát huy tính sáng tạo, tự tìm tòi kiến thức, và rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp.

Trường có ban hành các văn bản quy định/quy trình liên quan đến hoạt động đánh giá kết quả học tập của người học. Các hình thức kiểm tra đánh giá người học ứng với từng nhóm học phần được thiết kế phù hợp, gồm các hình thức: tự luận, trắc nghiệm, báo cáo chuyên đề, đánh giá chuyên cần. Các thông tin về đánh giá kết quả học tập được công bố đến người học bằng nhiều hình thức khác nhau. Việc tổ chức thi được quy trình hóa bảo đảm tính thống nhất từ khâu ra đề đến tổ chức thi, chấm thi, công tác bảo mật và công bố kết quả; mỗi đề thi đều có đáp án tương ứng với số điểm của từng phần. Người học biết rõ quy định về thời gian phản hồi điểm thi, kết quả kiểm tra thường xuyên và kết thúc học

phần được phân hồi sớm, đúng quy định. Không có trường hợp người học ngành Thú y xin phúc khảo trong giai đoạn đánh giá.

Trường có xây dựng, triển khai kế hoạch chiến lược phát triển đội ngũ giảng viên thực hiện chương trình đào tạo giai đoạn 2015-2020, tầm nhìn 2030. Trường và Khoa thực hiện thống kê đều đặn hằng năm và từng học kỳ khối lượng công việc đối với đội ngũ giảng viên. Trường có các quy định tuyển dụng cụ thể và cập nhật; trong đó xác định rõ các tiêu chí tuyển dụng và lựa chọn giảng viên để bổ trí, bổ nhiệm, và chú trọng năng lực ngoại ngữ. Năng lực của giảng viên được định kỳ đánh giá bằng nhiều hình thức qua hệ thống đánh giá theo tháng và năm.

Trường có hệ thống quản trị nhân sự theo kết quả công việc đối với đội ngũ nhân viên với các quy định/quy trình rõ ràng; nhất quán từ khâu tuyển dụng, theo dõi, giám sát đến đánh giá. Có kế hoạch phát triển nhân sự đáp ứng nhu cầu đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng. Vai trò nhiệm vụ các vị trí chức năng công việc được mô tả cụ thể thông qua Đề án vị trí việc làm. Có chính sách thu hút, tuyển dụng và đào tạo bồi dưỡng nhân viên rõ ràng. Kinh phí để triển khai công tác đào tạo bồi dưỡng được thực hiện theo kế hoạch phân bổ kinh phí hằng năm. Đội ngũ nhân viên có kế hoạch cụ thể trong đó thể hiện rõ nhiệm vụ, khối lượng công việc được giao và liệt kê chi tiết kế hoạch các công việc thực hiện theo từng tháng trong năm học để thuận tiện cho việc theo dõi, giám sát tạo động lực hỗ trợ đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng.

Trường có đề án tuyển sinh bao gồm các chính sách và quy định tuyển sinh cụ thể đối với từng ngành đào tạo. Tiêu chí và phương pháp tuyển chọn người học được xác định rõ ràng được xây dựng căn cứ Quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo, được cập nhật hằng năm và công bố công khai qua nhiều kênh. Có bộ phận chuyên trách và các quy trình/quy định giám sát sự tiến bộ trong học tập và rèn luyện, kết quả học tập, khối lượng học tập của người học và cảnh báo học vụ, tư vấn việc làm và tư vấn hỗ trợ người học trong học tập, nghiên cứu khoa học. Có cơ sở dữ liệu theo dõi sự tiến bộ của người học trong học tập và theo dõi tỉ lệ chậm tiến độ và thôi học của người học. Khuôn viên Trường rộng rãi, có cảnh quan sư phạm sạch đẹp, hiện đại, đảm bảo vệ sinh, an toàn phòng chống cháy nổ. Môi trường làm việc và học tập trong các khuôn viên của Trường lành mạnh, thân thiện, tạo được điều kiện thuận lợi cho tất cả các đối tượng trong Trường làm việc, giảng dạy và học tập.

Các phòng làm việc, phòng học, các phòng chức năng có đủ trang thiết bị phù hợp để hỗ trợ cho hoạt động đào tạo, nghiên cứu chung của Trường. Có hệ thống công nghệ thông tin hoạt động ổn định, an toàn. Các trang thiết bị và hệ thống công nghệ thông tin đều được định kỳ duy tu, bảo dưỡng và cập nhật theo quy định. Thư viện được trang bị công cụ tra cứu, có nội quy và hướng dẫn người học sử dụng rõ ràng; có nguồn tài liệu tham khảo bản in và bản điện tử được cập nhật hằng năm. Có ban hành quy định riêng của Trường và triển khai thực hiện các tiêu chuẩn về môi trường, sức khỏe; các quy định, nội quy về an ninh trật tự, an toàn thực phẩm, phòng chống cháy nổ; có khuôn viên rộng dành cho các hoạt động thể chất, y tế và hệ thống căn tin. Định kỳ lấy ý kiến phản hồi của người học và các bên liên quan về môi trường, sức khỏe và an toàn.

Trường và Khoa có các quy trình, quy định về việc cải tiến chất lượng chương trình đào tạo, chương trình dạy học, phân công nhiệm vụ cụ thể và rõ ràng để thực hiện, chủ trì và phối hợp để hỗ trợ Khoa/bộ môn cải tiến chương trình. Việc khảo sát các bên liên quan được thực hiện thường xuyên, được giám sát theo tiến độ. Các đề tài nghiên cứu khoa học

của giảng viên và người học có liên quan chặt chẽ và phục vụ cho công tác đào tạo, giảng dạy và học tập.

Trường và Khoa có đầy đủ các dữ liệu về thời gian tốt nghiệp trung bình, tỉ lệ thời học, tỉ lệ tốt nghiệp trong cùng chương trình đào tạo, các dữ liệu được tính toán đối với tất cả các hệ/hình thức đào tạo trong chu kỳ đánh giá. Trường/Khoa có các khảo sát tìm hiểu, phân tích nguyên nhân người học tốt nghiệp muộn, tỉ lệ thời học và có các báo cáo đề xuất các biện pháp hỗ trợ người học giảm tối đa thời lượng học tập. Ngoài ra, Trường cũng có tổ chức tổng kết/đánh giá hiệu quả các biện pháp hỗ trợ người học rút ngắn thời gian tốt nghiệp.

II. Những điểm cần cải thiện, bổ sung, điều chỉnh của Trường/Khoa; Kiến nghị của Hội đồng về việc đề nghị Trường/Khoa khắc phục những tồn tại và tiếp tục cải tiến, nâng cao chất lượng giáo dục chương trình đào tạo

1. Khoa cần đối sánh mục tiêu của chương trình đào tạo ngành Thú y với mục tiêu của các chương trình đào tạo cùng ngành từ các trường đại học khác để xác định tính đồng nhất và tính đặc thù riêng của ngành tại Trường đại học sư phạm Kỹ thuật Vĩnh Long. Cần rà soát và điều chỉnh lại chuẩn đầu ra chương trình đào tạo trong đó xác định rõ các bậc tư duy, kỹ năng, mức tự chủ chịu trách nhiệm theo thang đo Bloom Taxonomy hoặc Solo Taxonomy hoặc các thang đo khác. Cần rà soát, điều chỉnh mục tiêu, chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (điều chỉnh lớn) sau khi có những khóa tốt nghiệp đầu tiên ra trường và làm cơ sở đề tổ chức rà soát, điều chỉnh chuẩn đầu ra các học phần.

2. Khoa cần khảo sát ý kiến của các bên liên quan về bản mô tả chương trình đào tạo, làm căn cứ để xây dựng các "phiên bản" phù hợp với từng đối tượng sử dụng (đặc biệt với người học; nhà tuyển dụng; các tổ chức xã hội – nghề nghiệp); và cần có phiên bản tiếng Anh cho đối tượng người nước ngoài. Cần rà soát, chỉnh sửa, bổ sung vào đề cương chi tiết học phần những thông tin còn thiếu của chương trình đào tạo theo quy định. Rà soát nội dung đề cương chi tiết các học phần bảo đảm theo quy định, đặc biệt là nội dung về phương pháp giảng dạy và học tập, phương pháp kiểm tra đánh giá và tỷ trọng giữa các hình thức đánh giá đề làm cơ sở cho hoạt động đo lường, đánh giá chuẩn đầu ra.

3. Khoa cần xây dựng các ma trận chi tiết thể hiện sự đóng góp giữa nội dung giảng dạy, phương pháp giảng dạy và chuẩn đầu ra học phần; ma trận hoặc mối liên hệ giữa phương pháp kiểm tra đánh giá giúp đo lường được mức độ đạt của chuẩn đầu ra học phần và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo. Bổ sung các phương pháp giảng dạy, phương pháp kiểm tra đánh giá phù hợp với chuẩn đầu ra học phần trong các đề cương chi tiết học phần. Thực hiện đối sánh toàn diện với các chương trình dạy học của một số trường uy tín trong nước và quốc tế.

4. Khoa cần rà soát triết lý giáo dục, thực hiện lan tỏa triết lý giáo dục tới các bên liên quan thông qua các hoạt động cụ thể, đặc biệt là vào quá trình dạy và học. Tăng cường công tác tập huấn, hướng dẫn trao đổi về phương pháp giảng dạy giúp giảng viên thực sự hiểu và vận dụng tốt phương thức giáo dục theo OBE (Outcome based education) hoặc CBE (Competency based education). Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quá trình dạy và học: sử dụng đồng bộ hệ thống LMS (Learning Management System), thực hiện mô hình lớp học đảo ngược. Đa dạng hóa các hình thức học tập: chính khóa, ngoại khóa, trực tuyến, seminar, diễn đàn, mời doanh nghiệp, cựu người học đến tập huấn, trao đổi kinh nghiệm. Xây dựng quy định và chính sách để thúc đẩy hiệu quả trong việc tổ chức, quản lý tự học được của các Bộ môn.

5. Trường/Khoa cần tập huấn giảng viên, hướng dẫn xây dựng đa dạng các hình thức đánh giá; sử dụng phương pháp kiểm tra đánh giá trong đánh giá quá trình và kết thúc học phần phù hợp giúp đạt chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo. Rà soát, điều chỉnh quy định trong số điểm giữa đánh giá quá trình và đánh giá cuối kỳ trong quy chế đào tạo theo tín chỉ. Xây dựng tiêu chí và quy trình ra đề thi cụ thể hơn để giúp đánh giá được chuẩn đầu ra của học phần. Xây dựng và triển khai bộ công cụ đánh giá là các rubrics giúp đánh giá độ giá trị, độ tin cậy của các bài thi, bài kiểm tra. Quy định các bài kiểm tra, bài thi phải công bố thang điểm, tiêu chí đánh giá trước khi tổ chức thi/kiểm tra, và công bố đáp án sau khi tổ chức thi.

6. Trường/Khoa cần thông kê kết quả thực hiện kế hoạch phát triển đội ngũ giảng viên cho cả giai đoạn chiến lược; đối sánh và phân tích nguyên nhân những năm chưa đạt được chỉ tiêu về đội ngũ giảng viên theo kế hoạch đặt ra để có cơ sở cải tiến. Cần đánh giá và phân tích kết quả thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng và phát triển chuyên môn, nghiệp vụ của giảng viên. Trường/Khoa cần có nhiều chính sách khen thưởng giảng viên trong các hoạt động phục vụ cộng đồng; và theo dõi, giám sát chặt chẽ hơn mức độ hoàn thành các kế hoạch bồi dưỡng cá nhân của từng giảng viên theo đăng ký và báo cáo, đánh giá chi tiết để có biện pháp điều chỉnh, bổ sung, cải tiến liên tục theo quy trình PDCA. Khoa cần đổi mới hoạt động nghiên cứu khoa học của đội ngũ giảng viên với các khoa khác để thực hiện việc cải tiến. Trường/Khoa cần bổ sung các tiêu chí đánh giá việc theo dõi, giám sát kết quả học tập bồi dưỡng của giảng viên để có chế độ khen thưởng và tạo động lực phát triển năng lực của đội ngũ giảng viên.

7. Chiến lược phát triển của Trường/Khoa cần chú trọng đến phát triển đội ngũ nhân viên nhằm đáp ứng nhu cầu về đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng. Trường cần rà soát các văn bản quy định về việc sử dụng thông tin phản hồi của các bên liên quan làm căn cứ đánh giá chất lượng hoàn thành công việc của nhân viên một cách chi tiết hơn. Trường/Khoa đánh giá, tổng kết tính hiệu quả của các khóa đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhân viên sau khi đã thực hiện để làm căn cứ cho cải tiến chất lượng. Trường cần chú trọng hơn các khóa tập huấn về phát triển chương trình đào tạo cho nhân viên; và tập huấn chuyên môn cho đội ngũ nhân viên y tế, thư viện.

8. Thực hiện việc cập nhật, điều chỉnh chính sách tuyển sinh có sự góp ý của các bên liên quan ngoài Trường như các nhà tuyển dụng, hiệp hội nghề nghiệp; và có sự phân tích/đự báo nhu cầu nhân lực cụ thể hơn đối với các ngành tuyển sinh. Lấy ý kiến xã hội về nhu cầu học ngành Thú y, đa dạng hóa các kênh thông tin truyền thông, tăng cường quảng bá hình ảnh ngành học trên các trang mạng xã hội. Cần định kỳ rà soát, đánh giá hiệu quả của các hoạt động tư vấn học tập, hoạt động ngoại khóa và các dịch vụ hỗ trợ người học.

9. Trường cần tăng cường diện tích phòng làm việc của Khoa; sắp xếp khu vực làm việc độc lập cho lãnh đạo Khoa và các bộ môn tạo điều kiện để giảng viên chia sẻ và hợp tác với nhau trong các hoạt động đào tạo và nghiên cứu khoa học. Cần tăng cường thêm trang thiết bị, dụng cụ thực hành chuyên ngành cho người học nâng cao kỹ năng thực hành. Đầu tư bổ sung danh mục học liệu ngoại văn của ngành Thú y để đáp ứng nhu cầu đào tạo và nghiên cứu.

10. Trường nên rà soát lại quy trình khảo sát theo chức năng nhiệm vụ của các bên liên quan: Phòng Đào tạo, Phòng Công tác Sinh viên và Phòng Khảo thí và Đảm bảo Chất lượng và các Khoa để xác định lại các nhiệm vụ có liên quan đến các hoạt động đánh giá chương trình đào tạo nhằm cải tiến tất cả các quy trình, nội dung chương trình đào tạo, kiểm tra đánh giá cũng như làm căn cứ cho việc cải tiến chương trình đào tạo, chương

trình dạy học. Cần thống nhất lại hệ thống khảo sát, rà soát và cải tiến việc sử dụng dữ liệu thu thập được, phân công cho đơn vị/cá nhân phân tích và xử lý số liệu để đảm bảo tính tin cậy và nhất quán.

11. Trường và Khoa cần mời (các) chuyên gia về đánh giá tư vấn/tập huấn về cách thực hiện các khảo sát, đánh giá, xử lý và phân tích số liệu để đánh giá mức độ hài lòng của các bên liên quan (nhân viên, giảng viên, người học, cựu người học, nhà tuyển dụng) và hoạt động nghiên cứu khoa học, dịch vụ hỗ trợ giảng viên, người học, cơ sở vật chất. Các khảo sát này cần tuân thủ tính khoa học, chính xác, đánh tin cậy và thuyết phục nhằm cung cấp các dữ liệu có thể đo lường được, đối sánh với kết quả khảo sát mức độ hài lòng trước đó của chính chương trình đào tạo hoặc của các chương trình đào tạo khác trong và ngoài cơ sở giáo dục.

Hội đồng đề nghị Trường và Khoa duy trì và phát triển các điều kiện đảm bảo chất lượng đã có, đồng thời thực hiện các khuyến nghị đã nêu của Hội đồng về việc khắc phục những tồn tại. Trong vòng 03 tháng kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận Kiểm định chất lượng chương trình đào tạo, Trường cần xây dựng và triển khai kế hoạch hành động cụ thể. Vào giữa chu kỳ kiểm định (hai năm rưỡi tính từ ngày được công nhận đạt chuẩn chất lượng chương trình đào tạo), Trường gửi báo cáo kết quả thực hiện cải thiện chất lượng đến Bộ Giáo dục và Đào tạo, cơ quan chủ quản và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn theo quy định./.